

## EVALUATING THE EFFECTIVENESS OF SOME MEASURES FOR DEVELOPING COHERENT SPEECH FOR 5-6-YEAR-OLD PRESCHOOL CHILDREN THROUGH STORYTELLING ACTIVITIES

Truong Thi Thuy Anh\*, Ngo Manh Dung

TNU - University of Education

### ARTICLE INFO

Received: 25/02/2025  
Revised: 28/04/2025  
Published: 29/04/2025

### ABSTRACT

Language development education is an important areas of the preschool education program. Although the task of language development is carried out with many different contents, the development of coherent speech is considered the ultimate goal in the process of perfecting children's speech. Researching and proposing measures to develop coherent speech for children is both theoretically meaningful and suitable for the requirements of practice. In this article, on the basis of proposing some measures to develop coherent speech for 5-6-year-old preschool children through storytelling activities, we evaluated the effectiveness of the proposed measures. The main methods used are experimental and mathematical statistics method. The measure testing process helped children's coherent speech to be better. After the experiment, the level of coherent speech development of children in the experimental group was much better than that of the control group, and the difference in the level of coherent speech development of children before and after the experiment was statistically significant. The test results also demonstrated that the flexible application of these measures can help children's language and speech become more complete.

### KEYWORDS

Coherent speech  
Coherent speech development  
Measures  
Storytelling activities  
Preschoolers 5-6 years old

## ĐÁNH GIÁ HIỆU QUẢ CỦA MỘT SỐ BIỆN PHÁP PHÁT TRIỂN LỜI NÓI MẠCH LẠC CHO TRẺ MẪU GIÁO 5-6 TUỔI THÔNG QUA HOẠT ĐỘNG KỂ CHUYỆN

Trương Thị Thùy Anh\*, Ngô Mạnh Dũng

Trường Đại học Sư phạm - ĐH Thái Nguyên

### THÔNG TIN BÀI BÁO

Ngày nhận bài: 25/02/2025  
Ngày hoàn thiện: 28/04/2025  
Ngày đăng: 29/04/2025

### TÓM TẮT

Giáo dục phát triển ngôn ngữ là một lĩnh vực quan trọng của chương trình Giáo dục mầm non. Tuy nhiệm vụ phát triển ngôn ngữ được thực hiện với nhiều nội dung khác nhau nhưng phát triển lời nói mạch lạc được xem là cái đích cuối cùng trong tiến trình hoàn thiện lời nói của trẻ. Việc nghiên cứu và đề xuất các biện pháp phát triển lời nói mạch lạc cho trẻ, theo đó, vừa có ý nghĩa lí luận, vừa phù hợp với yêu cầu của thực tiễn. Trong bài báo này, trên cơ sở đề xuất một số biện pháp phát triển lời nói mạch lạc cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi qua hoạt động kể chuyện, chúng tôi sẽ tiến hành đánh giá tính hiệu quả của các biện pháp được đề xuất. Phương pháp chủ đạo được sử dụng là phương pháp thực nghiệm và thống kê toán học. Kết quả cho thấy, việc thử nghiệm các biện pháp đã giúp cho lời nói mạch lạc của trẻ tốt hơn. Sau thực nghiệm, mức độ phát triển lời nói mạch lạc của trẻ ở nhóm thực nghiệm tốt hơn rất nhiều so với nhóm đối chứng; đồng thời sự khác biệt về mức độ phát triển lời nói mạch lạc của trẻ ở thời điểm trước và sau thực nghiệm là có ý nghĩa thống kê. Kết quả kiểm định cũng chứng tỏ rằng, việc áp dụng linh hoạt các biện pháp này có thể giúp ngôn ngữ, lời nói của trẻ ngày càng hoàn thiện hơn.

### TỪ KHÓA

Lời nói mạch lạc  
Phát triển lời nói mạch lạc  
Biện pháp  
Hoạt động kể chuyện  
Trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi

DOI: <https://doi.org/10.34238/tnu-jst.12129>

\* Corresponding author. Email: [anhttt@tue.edu.vn](mailto:anhttt@tue.edu.vn)

## 1. Giới thiệu

Lời nói mạch lạc (LNML) là một kiểu lời nói đặc biệt bởi nó thể hiện sự gắn bó mật thiết với các quá trình tư duy, phản ánh sự trưởng thành về mặt tâm lí của người nói. Alekseeva và cộng sự [1] quan niệm, “*Lời nói mạch lạc... là một diễn ngôn chi tiết về ngữ nghĩa (một loạt các câu kết hợp một cách logic), mang lại sự giao tiếp và hiểu biết lẫn nhau*”. Đối với trẻ mẫu giáo (MG), vì ngôn ngữ có liên quan đến tất cả các quá trình tâm lí, là thành tố quan trọng nhất về mặt nội dung và cấu trúc tâm lí người nên LNML không chỉ là phương tiện để giúp trẻ giao tiếp hiệu quả [2] mà còn có ảnh hưởng tới sự phát triển của nhận thức và tư duy, đặc biệt là tư duy logic [3]. Ngoài ra, việc đạt được LNML ở mức cao cũng góp phần “*làm giảm thiểu các hành vi có vấn đề, tạo cơ hội để trẻ tham gia vào các hành vi học tập thích ứng*”, cũng như góp phần hỗ trợ khả năng hiểu cảm xúc của trẻ [4], giúp trẻ có nhiều thuận lợi khi bước vào cấp học cao hơn [5], cũng như tạo tiền đề cho sự ra đời của các diễn ngôn ở dạng viết sau này [6]. Dù có ý nghĩa quan trọng đối với sự phát triển của trẻ nhưng về cơ bản, LNML là một dạng diễn đạt phức tạp, đòi hỏi sự chuẩn mực cao về cả nội dung lẫn hình thức. Để đạt được LNML, người nói cần đáp ứng một số tiêu chí then chốt. Trước hết, chủ đề phải nhất quán và rõ ràng, đảm bảo lời nói hoặc câu chuyện có một mạch xuyên suốt. Đồng thời, bố cục cần được xây dựng chặt chẽ, với cấu trúc mạch lạc, giúp người nghe dễ dàng theo dõi và nắm bắt nội dung. Bên cạnh đó, các ý tưởng cần được liên kết một cách logic, tạo nên sự trôi chảy và hợp lý giữa các phần. Để diễn đạt chính xác và sinh động, người nói nên vận dụng linh hoạt các cấu trúc ngữ pháp, làm phong phú thêm cách thể hiện. Hơn nữa, tính trôi chảy cũng đóng vai trò quan trọng khi nó đảm bảo liên mạch, không bị gián đoạn bởi những khoảng dừng vô cớ. Quan trọng không kém, người nói cần thể hiện tính chủ động và độc lập, tự tin nói/kể mà không phụ thuộc quá nhiều vào sự hỗ trợ bên ngoài. Tuy nhiên, những kỹ năng này không thể hình thành bằng con đường tự nhiên mà cần một quá trình rèn luyện có hệ thống thông qua học tập và thực hành liên tục.

Vì được hình thành thông qua con đường giáo dục nên nhìn chung, sự phát triển LNML ở trẻ MG là một quá trình lâu dài và được chia thành nhiều giai đoạn khác nhau. Dựa trên sự phân tích các công trình nghiên cứu của A.M. Leushina về ngôn ngữ, A. V. Zaporozhets và D. B. Elkonin cho rằng mặc dù ở trẻ MG tồn tại hai loại lời nói (tình huống và ngữ cảnh) nhưng “*tiền đề dẫn đến sự ra đời của LNML là sự xuất hiện của lời nói theo ngữ cảnh. Sự xuất hiện của loại lời nói này được xác định bởi nhiệm vụ và bản chất giao tiếp của trẻ với những người xung quanh*” [7]. Bước vào giai đoạn 5-6 tuổi, trẻ đã có những bước tiến đáng kể trong việc sử dụng ngôn ngữ. Dù chưa hoàn thiện, nhưng khả năng diễn đạt của trẻ đã trở nên ổn định và chặt chẽ hơn so với giai đoạn trước. Trẻ có thể chủ động tham gia vào các cuộc trò chuyện, đưa ra câu trả lời chính xác và đầy đủ, đồng thời biết cách bổ sung, sửa chữa ý kiến của mình và nhận xét một cách phù hợp. Đặc biệt, kỹ năng độc thoại ở trẻ cũng dần được cải thiện bởi trẻ có thể diễn đạt ý tưởng dựa trên hình ảnh hoặc kinh nghiệm cá nhân. Sự phát triển này có mối liên hệ mật thiết với những kiến thức ngôn ngữ mà trẻ đã tích lũy trước đó, bao gồm ngữ âm, từ vựng, ngữ pháp và các kỹ năng như hiểu và duy trì chủ đề, sử dụng các phép liên kết câu. Tuy nhiên, cần lưu ý rằng mỗi trẻ có tốc độ phát triển ngôn ngữ khác nhau và theo đó, chất lượng LNML cũng khác nhau. Không phải trẻ nào ở độ tuổi này cũng có thể sử dụng LNML một cách thành thạo. Điều này hoàn toàn phù hợp với quy luật phát triển ngôn ngữ chung ở trẻ em. Nhìn chung, tuy đã có những nền tảng thiết yếu nhưng vì chưa biết cách sử dụng những kỹ năng đó nên về cơ bản, lời nói của phần lớn trẻ MG 5-6 tuổi chưa thực sự đạt được sự mạch lạc.

Xuất phát từ vai trò quan trọng của LNML đối với sự phát triển của trẻ MG, cũng như thực tiễn mức độ phát triển LNML của trẻ MG hiện nay, việc nghiên cứu ngôn ngữ, LNML đang ngày càng được chú trọng. Theo đó, xu hướng chung trong nghiên cứu LNML là xây dựng các tiêu chí đánh giá mức độ phát triển LNML [8], đề xuất (và thực nghiệm) các biện pháp phát triển LNML cho trẻ MG 5-6 tuổi thông qua một số hoạt động như hoạt động trải nghiệm [9], hoạt động ngoài trời [10], hoạt động dự án [11]. Tuy nhiên, hiện có rất ít nghiên cứu đề xuất biện pháp phát triển

LNML cho trẻ MG qua HĐKC [12] và đặc biệt chưa có nghiên cứu nào tiến hành đánh giá hiệu quả của các biện pháp phát triển LNML cho trẻ thông qua hoạt động này. Vì thế, trên cơ sở đưa ra một số biện pháp nhằm phát triển LNML cho trẻ MG 5-6 tuổi qua HĐKC, chúng tôi sẽ tập trung đánh giá tính hiệu quả của các biện pháp này.

## 2. Phương pháp nghiên cứu

Để làm sáng tỏ vấn đề nghiên cứu, bài báo sử dụng phương pháp nghiên cứu chính là phương pháp thực nghiệm sư phạm và phương pháp thống kê toán học.

### 2.1. Phương pháp thực nghiệm

*Mục đích thực nghiệm:* thực nghiệm nhằm đánh giá mức độ hiệu quả của các biện pháp phát triển LNML cho trẻ MG 5-6 tuổi qua HĐKC được đề xuất.

*Nội dung thực nghiệm:* thực nghiệm các biện pháp phát triển LNML cho trẻ 5-6 tuổi qua HĐKC ở trường mầm non, gồm: (1) Xây dựng kế hoạch giáo dục hướng tới mục tiêu phát triển LNML cho trẻ MG 5-6 tuổi qua HĐKC; (2) Tạo cơ hội cho trẻ MG 5-6 tuổi tham gia vào quá trình chuẩn bị môi trường giáo dục nhằm phát triển LNML; (3) Khuyến khích trẻ MG 5-6 tuổi mô tả/ lập truyện dựa trên đồ chơi, tranh ảnh để phát triển LNML. Các biện pháp này được đề xuất dựa trên kết quả nghiên cứu thực trạng và được định hướng bởi nguyên tắc đảm bảo mục tiêu của chương trình giáo dục, đảm bảo tính hệ thống, đảm bảo tính thực tiễn, đảm bảo lấy trẻ làm trung tâm, đảm bảo tính tích hợp.

*Đối tượng, địa bàn thực nghiệm:* Thực nghiệm được tiến hành trên 42 trẻ MG 5-6 tuổi ở trường mầm non (MN) Phú Cường, thuộc xã Phú Cường, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên. Thống kê nhân khẩu học khách thể tham gia thực nghiệm được mô tả trong Bảng 1.

**Bảng 1. Thống kê nhân khẩu học khách thể tham gia thực nghiệm**

Tên trường	Nhóm	Lớp	Tổng số trẻ	Giới tính	
				Trai	Gái
Trường Mầm non Phú Cường	ĐC	5A	21	11	10
	TN	5B	21	11	10
<b>Tổng</b>			<b>42</b>	<b>22</b>	<b>20</b>

*Quy trình và điều kiện tiến hành thực nghiệm:* Thực nghiệm được tiến hành theo quy trình sau: (1) Tập huấn cho giáo viên dạy thực nghiệm; (2) Thu thập lời nói/kể của trẻ ở nhóm thực nghiệm và nhóm đối chứng trước thực nghiệm; (3) Xử lý kết quả trước thực nghiệm; (4) Tiến hành thực nghiệm tác động dựa trên các biện pháp đã đề xuất; (5) Thu thập lời nói/kể của trẻ ở nhóm thực nghiệm và nhóm đối chứng sau thực nghiệm; (6) Xử lý kết quả sau thực nghiệm. Thực nghiệm được tiến hành trong điều kiện giáo dục bình thường của trường MN. Cả nhóm thực nghiệm (TN) và nhóm đối chứng (ĐC) đều thực hiện các hoạt động giáo dục theo chương trình giáo dục hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

*Bài tập đo và thang đánh giá:* Để tiến hành đánh giá mức độ phát triển LNML của trẻ trước và sau thực nghiệm, chúng tôi thiết kế và sử dụng 2 loại bài tập nhằm lấy mẫu lời nói của trẻ. Nội dung cụ thể của từng bài tập được mô tả trong Bảng 2.

**Bảng 2. Phân phối bài tập thu thập mẫu lời nói của trẻ trước và sau thực nghiệm**

Bài tập	Nội dung cụ thể	
	Trước thực nghiệm	Sau thực nghiệm
<i>Mô tả</i>	Mô tả con gà trống đồ chơi	Mô tả chú thỏ đồ chơi
<i>Kể chuyện</i>	Kể chuyện theo bộ tranh truyện “Thỏ con đi học”	Kể chuyện theo bộ tranh truyện “Chú vịt khàn”

Sau khi thu thập xong mẫu lời nói của trẻ, chúng tôi tiến hành gỡ băng và phân tích, đánh giá mẫu lời nói. Việc đánh giá mức độ phát triển LNML của trẻ được tiến hành dựa trên các tiêu chí cụ thể: 1) tính toàn vẹn và nhất quán của chủ đề; 2) cấu trúc và trình tự của câu chuyện; 3) tính kết nối về nội dung, hình thức; 4) độ dài của câu chuyện; 5) tính độc lập khi nói/kể; 6) tính trôi chảy trong quá trình

nói/kể. Điểm của từng tiêu chí sẽ nằm trong khoảng từ 0 đến 2. Tổng điểm của mỗi trẻ cho mỗi bài tập sẽ nằm trong khoảng từ 0 đến 12, với ba mức: cao = 12 điểm; trung bình = 6–11 điểm; thấp = 0–5 điểm. Kết quả chung được xác định bằng tổng điểm của hai bài tập mô tả và kể chuyện đã hoàn thành, với ba mức: cao = 17–24 điểm; trung bình = 9–16 điểm; thấp = 0–8 điểm. Các tiêu chí và thang đo sử dụng trong bài báo được xây dựng dựa trên những nghiên cứu về đặc điểm LNML của trẻ MG 5-6 tuổi, kết hợp với kỹ thuật chẩn đoán LNML của Yashina và Alekseeva [1].

## 2.2. Phương pháp toán thống kê

Kết quả khảo sát trước và sau thực nghiệm được xử lý bằng phương pháp toán thống kê, dựa trên phần mềm Excel và phần mềm SPSS 20.

## 3. Kết quả và bàn luận

### 3.1. Một số khái niệm công cụ

*\* Khái niệm lời nói mạch lạc*

Theo Cao Thị Hồng Nhung [4], “Lời nói mạch lạc là sản phẩm của hoạt động nói năng, người nói diễn đạt rõ ràng, lưu loát một nội dung/chủ đề nhất định, trong đó có sự kết nối hợp lý về ý nghĩ, cảm xúc, phương thức liên kết câu và bố cục để đạt được sự thông hiểu của người nghe”. Như vậy, có thể hiểu, lời nói mạch lạc là sản phẩm ngôn ngữ, được hình thành dựa trên việc người nói sử dụng các kỹ năng ngôn ngữ của bản thân để trình bày một cách trôi chảy, độc lập, có chủ đề rõ ràng, có sự liên kết hình thức và thường có bố cục đầy đủ nhằm giúp người nghe hiểu đúng, hiểu rõ nội dung hoặc chủ đề mà người nói muốn truyền đạt.

*\* Khái niệm phát triển lời nói mạch lạc*

Theo tác giả Cao Thị Hồng Nhung [4], “Phát triển lời nói mạch lạc là quá trình tác động sự phạm của nhà giáo dục bằng các biện pháp, phương pháp, hình thức giáo dục phù hợp nhằm giúp trẻ 5 - 6 tuổi có khả năng diễn đạt bằng lời nói rõ ràng, lưu loát, có sự kết nối hợp lý về ý nghĩ, cảm xúc hay một nội dung/chủ đề nhất định để đạt được sự thông hiểu của người nghe”. Khái niệm cho thấy, việc phát triển LNML cho trẻ MG 5-6 tuổi là một quá trình giáo dục, nhằm mục tiêu cải thiện khả năng sử dụng ngôn ngữ của trẻ. Quá trình này chịu ảnh hưởng bởi nhiều yếu tố, trong đó vai trò của giáo viên (GV) là vô cùng quan trọng.

*\* Khái niệm phát triển lời nói mạch lạc cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi qua hoạt động kể chuyện*

Phát triển LNML cho trẻ MG 5-6 tuổi qua HĐKC là quá trình nhà giáo dục thực hiện các tác động sự phạm có mục đích, có kế hoạch đến ngôn ngữ, lời nói của trẻ thông qua HĐKC nhằm giúp trẻ có khả năng nói/kể độc lập, lời nói (độc thoại) của trẻ trôi chảy, có chủ đề rõ ràng, có sự liên kết về nội dung và hình thức, có bố cục phù hợp; từ đó giúp trẻ có thể truyền đạt đúng, rõ những gì muốn bày tỏ, truyền đạt.

*\* Khái niệm biện pháp phát triển lời nói mạch lạc cho trẻ MG 5-6 tuổi qua HĐKC*

Biện pháp phát triển LNML cho trẻ MG 5-6 tuổi qua HĐKC là những cách thức tác động cụ thể của nhà giáo dục đến trẻ thông qua HĐKC nhằm giúp trẻ có khả năng nói/kể độc lập, lời nói (độc thoại) của trẻ trôi chảy, có chủ đề rõ ràng, có sự liên kết về nội dung và hình thức, có bố cục phù hợp; từ đó giúp trẻ có thể truyền đạt đúng, rõ những gì muốn bày tỏ, truyền đạt.

Như vậy, khái niệm này cho thấy, biện pháp được đề xuất có mối liên hệ chặt chẽ với hiệu quả của việc phát triển LNML của trẻ. Biện pháp được đề xuất phù hợp không chỉ giúp trẻ chủ động và hứng thú hơn khi tham gia hoạt động mà còn tác động tích cực đến sự phát triển LNML của trẻ.

### 3.2. Biện pháp phát triển lời nói mạch lạc cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi qua hoạt động kể chuyện

*\* Biện pháp 1: Xây dựng kế hoạch giáo dục hướng tới mục tiêu phát triển LNML cho trẻ MG 5-6 tuổi qua HĐKC*

- *Mục đích, ý nghĩa:* Giúp giáo viên (GV) có định hướng và chủ động trong triển khai các hoạt động giáo dục, cho phép GV dự đoán các mục tiêu phát triển ngôn ngữ/LNML mà trẻ cần đạt,

đồng thời xác định lượng kiến thức phù hợp với khả năng ngôn ngữ của trẻ.

- *Nội dung, cách tiến hành:* Xây dựng kế hoạch phát triển LNML cho trẻ qua HĐKC theo năm học, theo chủ đề và theo dạng hoạt động, cụ thể như sau. Một là, đối với xây dựng kế hoạch phát triển LNML cho trẻ qua HĐKC theo năm học, cần phân tích tình hình thực tiễn; xác định các kỹ năng LNML muốn hình thành ở trẻ; dự kiến nội dung, nhiệm vụ và thời gian thực hiện. Hai là, đối với xây dựng kế hoạch phát triển LNML cho trẻ qua HĐKC theo chủ đề: dựa trên kế hoạch phát triển LNML cho trẻ qua HĐKC theo năm học đã xây dựng, GV lựa chọn, phân loại, sắp xếp các hoạt động giáo dục phù hợp. Cuối cùng là xây dựng kế hoạch phát triển LNML cho trẻ qua KC trong các hoạt động ở trường MN: phân tích tình hình thực tiễn của nhóm/lớp; dự kiến mục tiêu; xác định các hoạt động có ưu thế; lựa chọn các nội dung hoạt động; đánh giá kết quả hoạt động.

- *Điều kiện thực hiện:* GV cần hiểu rõ về chương trình Giáo dục mầm non; có kỹ năng xây dựng kế hoạch giáo dục cho năm học, tháng, tuần và các hoạt động cụ thể; đồng thời biết cách đánh giá và điều chỉnh kế hoạch phù hợp với thực tế.

\* *Biện pháp 2: Tạo cơ hội cho trẻ MG 5-6 tuổi tham gia vào quá trình chuẩn bị môi trường giáo dục nhằm phát triển LNML*

- *Mục đích, ý nghĩa:* góp phần thu hút, khơi gợi niềm hứng khởi và tập trung ở trẻ, giúp trẻ tham gia hiệu quả vào hoạt động sử dụng lời nói; hỗ trợ trẻ tự tin bày tỏ bản thân, mạnh dạn giao lưu với giáo viên và bạn bè về những trải nghiệm hoặc chia sẻ các câu chuyện sinh động, giàu cảm xúc.

- *Nội dung, cách tiến hành:* xây dựng môi trường vật chất giàu tương tác ngôn ngữ; xây dựng môi trường tâm lý thân thiện nhằm kích thích trẻ nói/kể, cụ thể: (1) thiết lập môi trường vật chất giàu tính tương tác ngôn ngữ; lập kế hoạch chi tiết; lựa chọn không gian phù hợp và sắp xếp các khu vực hoạt động nhằm khuyến khích trẻ tham gia vào HĐKC. (2) Tạo dựng môi trường tâm lý cởi mở, thân thiện để thúc đẩy trẻ tham gia HĐKC: xây dựng mối quan hệ tích cực, gần gũi để trẻ cảm thấy thoải mái; hình thành không gian tâm lý kích thích, hấp dẫn, khuyến khích trẻ tham gia vào các hoạt động nói hoặc kể; thiết lập môi trường ngôn ngữ chuẩn mực, tích cực, cung cấp cơ hội cho trẻ học hỏi và rèn luyện kỹ năng ngôn ngữ.

- *Điều kiện thực hiện:* GV cần hiểu rõ mức độ phát triển LNML của trẻ, đồng thời thông thạo các nguyên tắc xây dựng và tổ chức môi trường giáo dục lấy trẻ làm trung tâm.

\* *Biện pháp 3: Khuyến khích trẻ MG 5-6 tuổi mô tả/ lập truyện dựa trên đồ chơi, tranh ảnh để phát triển LNML.*

- *Mục đích, ý nghĩa:* Thúc đẩy khả năng nhận diện và làm nổi bật các đặc trưng của đối tượng, qua đó làm phong phú và rõ nghĩa của từ, cải thiện cấu trúc ngữ pháp trong lời nói, đồng thời hỗ trợ trẻ tiếp thu thêm nhiều từ mới và mẫu câu phong phú.

- *Nội dung, cách tiến hành:* Để khuyến khích trẻ MG 5-6 tuổi mô tả/ lập truyện dựa trên đồ chơi, tranh ảnh để phát triển LNML, GV lập kế hoạch theo các bước sau: (1) Xác định mục tiêu và nội dung phát triển LNML cho trẻ qua HĐKC; (2) Dự kiến phương pháp, kỹ thuật, hình thức tổ chức dạy học; chuẩn bị đồ dùng, học liệu cần thiết; dự kiến các tiêu chí đánh giá dựa trên mục tiêu phát triển LNML; (3) Thực hiện kế hoạch theo trình tự: Gây hứng thú, giới thiệu chủ đề; Giới thiệu/ quan sát đối tượng; xây dựng dàn ý của câu chuyện; trẻ thực hiện kể chuyện; GV đưa ra câu chuyện (nếu cần); đánh giá, nhận xét.

d) *Điều kiện thực hiện:* GV có kiến thức về LNML và phát triển LNML; linh hoạt trong việc chọn lựa hình thức và phương pháp tổ chức hoạt động; có kỹ năng kể chuyện diễn cảm, đồng thời biết cách lựa chọn đồ chơi, tranh ảnh và các tài liệu, học liệu phù hợp, đáp ứng đúng mục tiêu đề ra.

### **3.3. Đánh giá hiệu quả của biện pháp phát triển lời nói mạch lạc cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi qua hoạt động kể chuyện**

#### **3.3.1. Mức độ phát triển lời nói mạch lạc của trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi trước thực nghiệm**

Kết quả chung về mức độ phát triển LNML của trẻ ở nhóm thực nghiệm và nhóm đối chứng trước thực nghiệm được thể hiện trong Bảng 3. Bảng 3 cho thấy LNML của trẻ ở cả nhóm thực

nghiệm và nhóm đối chứng đều ở mức trung bình. Cụ thể, ở nhóm thực nghiệm, phần lớn trẻ (74,1%) có LNML thấp, một số ít (28,6%) ở mức trung bình và không có trẻ nào đạt mức cao. Điểm trung bình của nhóm là  $7,19 \pm 2,08$ , dao động từ 3,0 đến 12,0, với điểm thường gặp nhất là 6,0. Nhóm đối chứng cũng có kết quả tương tự, với phần lớn trẻ ở mức trung bình (38,2%) và thấp (61,8%), không có trẻ nào đạt mức cao. Điểm trung bình của nhóm là  $8,14 \pm 2,68$ , dao động từ 4,0 đến 13,0, với điểm thường gặp nhất là 8,0.

Nhìn chung, mức điểm đạt được giữa hai nhóm tuy khá nhỏ nhưng cũng biểu hiện sự khác biệt có thể quan sát được. Do đó, để xem xét có hay không sự khác biệt có ý nghĩa thống kê về kết quả này, chúng tôi tiến hành kiểm định. Kết quả kiểm định được mô tả trong Bảng 4.

**Bảng 3.** Đánh giá mức độ phát triển lời nói mạch lạc của trẻ nhóm thực nghiệm và nhóm đối chứng trước thực nghiệm

STT	Nội dung	Thực nghiệm	Đối chứng	Chung
1	Mức độ			
	- Cao	0,0	0,0	0,0
	- Trung bình	28,6	38,2	33,4
	- Thấp	71,4	61,8	66,6
2	$\bar{X}$	7,19	8,14	7,66
3	SD	2,08	2,68	2,42
4	Mode	6,0	8,0	6,0
5	Median	7,0	8,0	7,0

**Bảng 4.** Kết quả kiểm định sự khác biệt về sự phát triển LNML của trẻ ở nhóm thực nghiệm và nhóm đối chứng trước thực nghiệm

Biến	Nhóm	$\bar{X}$	$\bar{X}$ chênh lệch	Levene's test		T-test	
				f	p	t	p
<b>Kết quả chung</b>	ĐC	7,19	-0,95	1,48	0,23	-1,28	0,207
	TN	8,14					
Mô tả	ĐC	4,04	-0,38	1,55	0,22	-0,82	0,416
	TN	4,42					
Kể chuyện	ĐC	3,14	-0,57	0,38	0,54	-1,37	0,178
	TN	3,71					

Phân tích kết quả kiểm định cho thấy không có sự khác biệt đáng kể về khả năng lĩnh hội ngôn ngữ mạch lạc giữa nhóm thực nghiệm và nhóm đối chứng trước thực nghiệm. Cụ thể, với giá trị chênh lệch là -0,95, t là -1,28 và p là 0,207 (khoảng tin cậy 95%), có thể khẳng định rằng LNML của trẻ ở hai nhóm là tương đồng. Kết quả này cũng được xác nhận qua kiểm định chi tiết hơn về bài tập mô tả và kể chuyện, với giá trị t lần lượt là -0,82 và -1,37, và giá trị p là 0,416 và 0,178. Điều này cho thấy mức độ phát triển LNML của trẻ ở hai nhóm trước thực nghiệm là tương đương nhau, đảm bảo tính khách quan cho bước thực nghiệm sự phạm tiếp theo.

### 3.3.2. Mức độ phát triển lời nói mạch lạc của trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi sau thực nghiệm

Sau một thời gian tiến hành thực nghiệm, chúng tôi quan sát thấy trẻ ở cả hai nhóm đều có những thay đổi trong lời kể. Vì vậy chúng tôi tiến hành đánh giá mức độ phát triển LNML của trẻ ở cả hai nhóm sau thực nghiệm. Kết quả đánh giá được mô tả trong Bảng 5. Kết quả trong Bảng 5 cho thấy, sau thực nghiệm, LNML của trẻ ở nhóm thực nghiệm và nhóm đối chứng có sự khác biệt rất rõ ràng. Nếu ở nhóm thực nghiệm, phần lớn trẻ đạt mức cao (61,8%) thì ở nhóm thực nghiệm, đa số trẻ đạt mức thấp (47,6%). Hơn nữa, sự khác biệt về điểm số trung bình giữa hai nhóm (9,0 cho nhóm đối chứng và 18,0 cho nhóm thực nghiệm) cũng cho thấy sự chênh lệch về LNML. Trong khi trẻ nhóm thực nghiệm đạt mức tốt, thể hiện khả năng nói/kể mạch lạc, logic và sử dụng ngôn ngữ linh hoạt, thì trẻ nhóm đối chứng chỉ đạt mức trung bình. Cụ thể, trẻ đạt mức cao có khả năng trình bày nội dung theo chủ đề, phù hợp với tình huống giao tiếp, sử dụng ngôn ngữ chính xác với nhiều câu ghép và phép liên kết. Trẻ đạt mức trung bình tuy nắm được cấu trúc chung nhưng còn hạn chế

về mặt logic, trình bày ý tưởng, sử dụng từ ngữ và mắc một số lỗi ngữ pháp. Trẻ ở mức thấp gặp khó khăn trong việc quan sát, sắp xếp ý tưởng và diễn đạt, thường nói/kể rời rạc, thiếu mạch lạc, mắc nhiều lỗi ngữ pháp và lạm dụng từ ngữ.

**Bảng 5.** Mức độ phát triển lời nói mạch lạc của trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi ở nhóm đối chứng và nhóm thực nghiệm sau thực nghiệm

STT	Nội dung	Thực nghiệm	Đối chứng
1	Mức		
	- Cao	61,8	9,6
	- TB	33,4	42,8
	- Thấp	4,8	47,6
2	$\bar{X}$	18,0	9,0
3	SD	5,0	2,8
4	Mode	18,00 <sup>a</sup>	8,0
5	Median	18,0	8,0

### 3.3.3. Kiểm định mức độ phát triển lời nói mạch lạc của trẻ MG 5-6 tuổi sau thực nghiệm

\* Đặt giả thiết kiểm định

- Với LNML chung, đặt giả thiết kiểm định  $H_0$  là: “Mức độ phát triển LNML của trẻ trước và sau thực nghiệm là tương đồng, không có sự khác biệt”.

- Với bài tập mô tả, đặt giả thiết kiểm định  $H_0$  là: “Mức độ phát triển LNML mô tả của trẻ trước và sau thực nghiệm là tương đồng, không có sự khác biệt”.

- Với bài tập kể chuyện, đặt giả thiết kiểm định  $H_0$  là: “Mức độ phát triển LNML tường thuật của trẻ trước và sau thực nghiệm là tương đồng, không có sự khác biệt”.

a) Kiểm định sự khác biệt về mức độ phát triển lời nói mạch lạc của trẻ MG 5-6 tuổi ở hai nhóm trước TN

Kết quả phân tích sau kiểm định cho thấy không có sự thay đổi đáng kể về mức độ phát triển LNML ở trẻ nhóm đối chứng sau thực nghiệm. Nói cách khác, LNML của trẻ nhóm đối chứng gần như không có sự tiến bộ rõ rệt so với trước đó. Chi tiết kết quả được trình bày trong Bảng 6.

**Bảng 6.** Kiểm định sự khác biệt về mức độ phát triển LNML của trẻ ở nhóm đối chứng trước và sau thực nghiệm

Biến	Thời điểm	$\bar{X}$	SD	$\bar{X}$ chênh lệch	T-test	
					t	p
<b>Kết quả chung</b>	Trước	8,66	3,21	-0,38	-1,220	0,237
	Sau	9,04	2,88			
Mô tả	Trước	4,76	2,88	-0,04	-0,132	0,897
	Sau	4,80	1,99			
Kể chuyện	Trước	3,90	1,57	-0,33	-1,022	0,319
	Sau	4,23	1,64			

Với kết quả chung, giá trị kiểm định ( $t = -1,220$ ;  $p = 0,237$ ) với độ tin cậy 95% cho thấy giả thuyết  $H_0$  được chấp nhận. Điều này chứng tỏ rằng không có sự khác biệt đáng kể về mức độ phát triển LNML của trẻ ở nhóm đối chứng ở thời điểm trước và sau thực nghiệm. Nói cách khác, quá trình thực hiện các biện pháp giáo dục theo kế hoạch hiện hành không tạo ra sự thay đổi đáng kể trong sự phát triển LNML của trẻ ở nhóm đối chứng. Các giá trị kiểm định đối với bài tập mô tả ( $t = -0,132$ ;  $p = 0,897$ ) và kể chuyện ( $t = -1,022$ ;  $p = 0,319$ ) với khoảng tin cậy CI = 95% cũng cho thấy chấp nhận giả thiết  $H_0$ . Điều này chứng tỏ rằng không có sự khác biệt trung bình về LNML mô tả và LNML tường thuật của trẻ ở nhóm đối chứng trước và sau thực nghiệm. Từ các kết quả kiểm định trên, có thể rút ra kết luận, **không** có sự khác biệt có ý nghĩa thống kê về mức độ phát triển LNML của trẻ thuộc nhóm đối chứng ở thời điểm trước và sau thực nghiệm.

b) Kiểm định sự khác biệt về mức độ phát triển lời nói mạch lạc của trẻ MG 5-6 tuổi ở nhóm thực nghiệm trước và sau thực nghiệm

Các kết quả kiểm định cho thấy, sau thực nghiệm, LNML của trẻ có sự thay đổi rõ rệt hơn so

với trước đó. Kết quả cụ thể được mô tả như sau:

Kết quả trong Bảng 7 cho thấy,  $\bar{X}$  chênh lệch trước và sau thực nghiệm là -10,80. Trong đó điểm trung bình trước thực nghiệm là 7,19 và sau thực nghiệm là 18,00. Điều này chứng tỏ rằng có sự không đồng đều trong mức độ phát triển LNML của trẻ ở nhóm thực nghiệm tại hai thời điểm. Cụ thể, điểm trung bình sau thực nghiệm lớn hơn trước thực nghiệm. Bên cạnh đó, các giá trị kiểm định với  $t = -10,36$  và  $p = 0,000$  cũng bác bỏ giả thiết  $H_0$ , nghĩa là có sự khác biệt có ý nghĩa thống kê về mức độ phát triển LNML của trẻ ở nhóm thực nghiệm tại thời điểm trước và sau thực nghiệm. Các kết quả kiểm định đối với bài tập mô tả ( $t = -12,07$ ;  $p = 0,000$ ) và kể chuyện ( $t = -10,12$ ;  $p = 0,000$ ) với khoảng tin cậy  $CI = 95\%$  cũng cho kết quả tương tự. Như vậy, từ các kết quả kiểm định trên có thể rút ra kết luận: Quá trình áp dụng thử nghiệm các biện pháp phát triển LNML qua HĐKC đã tác động tích cực tới sự phát triển ngôn ngữ của trẻ, giúp lời nói/kể của trẻ ngày càng tốt hơn; tạo ra sự khác biệt có ý nghĩa thống kê về mức độ phát triển LNML của trẻ tại hai thời điểm.

**Bảng 7.** Kết quả kiểm định sự khác biệt về mức độ phát triển LNML của trẻ nhóm thực nghiệm trước và sau thực nghiệm

Biến	Thời điểm	$\bar{X}$	SD	$\bar{X}$ chênh lệch	T-test	
					$t$	$p$
Kết quả chung	Trước	7,19	2,08	-10,80	-10,36	0,000
	Sau	18,00	5,00			
Mô tả	Trước	4,04	1,35	-5,61	-12,07	0,000
	Sau	9,66	2,24			
Kể chuyện	Trước	3,14	1,27	-5,85	-10,12	0,000
	Sau	9,00	2,21			

c) Kiểm định sự khác biệt về mức độ phát triển lời nói mạch lạc của trẻ ở nhóm thực nghiệm và nhóm đối chứng sau thực nghiệm

Để đánh giá xem liệu rằng các biện pháp phát triển LNML cho trẻ qua HĐKC được áp dụng có mang lại hiệu quả thực sự hay không, chúng tôi tiến hành kiểm định và thu được kết quả như sau:

**Bảng 8.** Kết quả kiểm định sự khác biệt về mức độ phát triển LNML của trẻ nhóm thực nghiệm và nhóm đối chứng sau thực nghiệm

	Nhóm	$\bar{X}$	$\bar{X}$ chênh lệch	Levene's test		T-test	
				$f$	$p$	$t$	$p$
Kết quả chung	TN	18,00	8,95	6,87	0,012	7,094	0,000
	ĐC	9,04					
Mô tả	TN	9,66	4,85	2,59	0,115	7,637	0,000
	ĐC	4,80					
Kể chuyện	TN	9,00	4,76	4,38	0,043	7,921	0,000
	ĐC	4,23					

Kết quả phân tích trong Bảng 8 cho thấy có sự khác biệt rõ rệt về mức độ phát triển LNML giữa trẻ ở nhóm thực nghiệm và nhóm đối chứng. Dữ liệu kiểm định ( $t = 7,094$ ;  $p = 0,000$ ) với độ tin cậy 95% đã bác bỏ giả thuyết  $H_0$ , chứng minh sự khác biệt này là có ý nghĩa thống kê. Điểm đánh giá LNML sau thực nghiệm của nhóm thực nghiệm ( $18,00 \pm 5,00$ ) cao hơn đáng kể so với nhóm đối chứng ( $9,04 \pm 2,88$ ), điều này cho thấy trẻ ở nhóm thực nghiệm có mức độ phát triển LNML tốt hơn. Nói cách khác, biện pháp được đề xuất áp dụng trong thực nghiệm đã có tác động tích cực đến sự phát triển LNML của trẻ. Khi đánh giá từng loại LNML (mô tả và tường thuật), ngoài kết quả cho thấy bác bỏ giả thiết  $H_0$  thì điểm trung bình chung của nhóm thực nghiệm cũng cao hơn so với nhóm đối chứng. Các kết quả này cho thấy, mức độ phát triển LNML của trẻ ở nhóm thực nghiệm và nhóm đối chứng đã có sự khác biệt rõ rệt sau thực nghiệm. Việc áp dụng các biện pháp phát triển LNML qua HĐKC đã giúp LNML của trẻ MG 5-6 tuổi ở nhóm thực nghiệm được cải thiện rất nhiều.

#### 4. Kết luận

LNML là một hoạt động lời nói phức tạp, có ý nghĩa quan trọng đối với sự phát triển về mặt tâm lý của trẻ mẫu giáo. LNML đảm nhận nhiều chức năng xã hội quan trọng bởi nó không chỉ giúp trẻ thiết lập mối quan hệ với mọi người xung quanh, xác định và điều chỉnh các chuẩn mực ứng xử trong xã hội, mà còn là yếu tố ảnh hưởng tới sự thành công trong học tập của trẻ ở các cấp học sau này. Xuất phát từ yêu cầu đổi mới chương trình Giáo dục mầm non, cũng như để đáp ứng bối cảnh thực tiễn hiện nay, chúng tôi đã đề xuất một số biện pháp nhằm phát triển LNML cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi qua HĐKC. Quá trình thực nghiệm đã tạo ra sự thay đổi đáng kể trong khả năng sử dụng ngôn ngữ, lời nói của trẻ. Nếu như ở thời điểm trước thực nghiệm, mức độ phát triển LNML của trẻ ở cả nhóm thực nghiệm và đối chứng là tương đồng thì sau thực nghiệm, kết quả cho thấy có sự khác biệt rõ rệt giữa hai nhóm. Trong đó, mức độ phát triển LNML của trẻ ở nhóm thực nghiệm tốt hơn rất nhiều so với nhóm đối chứng. Ngoài ra, kết quả kiểm định sau thực nghiệm cho thấy sự khác biệt về LNML giữa nhóm thực nghiệm ở thời điểm trước và sau thực nghiệm, cũng như giữa nhóm thực nghiệm và nhóm đối chứng, là có ý nghĩa thống kê. Điều này chứng tỏ các biện pháp được đề xuất đã tác động tích cực đến ngôn ngữ của trẻ, giúp cải thiện và phát triển LNML ở trẻ MG 5-6 tuổi. Việc áp dụng rộng rãi và linh hoạt các biện pháp này sẽ giúp cải thiện lời nói của trẻ, nâng cao năng lực ngôn ngữ và tạo nền tảng vững chắc cho trẻ ở các bậc học tiếp theo.

#### TÀI LIỆU THAM KHẢO/ REFERENCES

- [1] M. M. Alekseeva and V. I. Yashina, *Methods of development of speech and teaching the mother tongue of preschoolers*, Academy Publishing House, 2007.
- [2] T. N. P. Dang, T. N. Le, and V. N. Tran, "An overview of research on developing coherent language for preschool children through experiential activities," *Vietnam Journal of Educational Sciences*, vol. 45, pp. 43-47, 2021.
- [3] N. K. G. Ha, *Methods of organizing activities to familiarize oneself with literary works*, Vietnam Education Publishing House, 2018.
- [4] T. H. N. Cao, "Some measures to develop coherent speech for 5-6-year-old children in preschool," *Vietnam Journal of Education*, Special Issue, pp. 3710-3722, April, 2020.
- [5] T. N. P. Dang, T. N. Le, and V. N. Tran, "The situation of developing coherent language for children aged 5 - 6 years through experience activities at preschools in Thua Thien Hue province," *Vietnam Journal of Educational Sciences*, vol. 18, no. 5, pp. 69-74, 2022.
- [6] T. N. P. Dang, T. N. Le, and V. N. Tran, "Designing of experiential activities to promote preschoolers' coherent language ability," *Hue University Journal of Science*, vol. 131, no. 6A, pp. 31-44, 2022.
- [7] A.V. Zaporozhets and D.B. Elkonin, *The Psychology of preschool children*, The MIT Press, 1971.
- [8] T. B. L. La, T. T. N. Nguyen, and T. H. N. Cao, "Defining criteria for assessing the development of coherent speech in preschool children aged five to six years," *Vietnam Journal of Educational Sciences*, vol. 48, pp. 43-47, December 2021.
- [9] T. N. P. Dang, T. N. Le, and V. N. Tran, "Experimenting some measures to develop preschoolers' coherent language ability for children aged 5-6 through experiential activities," *HNUE Journal of Science, Educational Sciences*, vol. 67, no. 04, pp. 129-139, 2022.
- [10] T. H. N. Cao, "The development of coherent speech for 5-6-year-old children through outdoor activities," *Vietnam Journal of Education*, vol. 23, pp. 79-84, 2019.
- [11] E. Kuznetsova, "Development of coherent speech in children of senior preschool age by means of project activities," *Humanities and Social Sciences*, vol. 4, no. 3, pp. 198-206, 2020.
- [12] T. N. Tran and N. A. Trieu, "Developing coherent speech for 5-6 year-old children through activities of familiarization with story works in preschools in ethnic minority areas," *TNU Journal of Science and Technology*, vol. 229, no. 12, pp. 352 – 361, 2024.